TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIA LÂM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 141/2020/HS-ST
Ngày 21-9-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Quang Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Công Đoàn

Ông Trương Hoài Nam

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hạnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện G, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện G, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Ông Vũ Quốc Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 139/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Tiến D - Giới tính: Nam; sinh năm 1983 tại: Hà Nội; Nơi cư trú: Số 04/420/02 thị trấn Y, huyện G, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Thanh H (sinh năm 1947) và bà: Nguyễn Thị T (sinh năm 1948); vợ là Bùi Thị H1 (đã ly hôn), có một con sinh năm 2007; Tiền án - Tiền sự: Theo danh chỉ bản số 246 ngày 26-6-2020 do Công an huyện G lập và Lý lịch bị can thì bị cáo có 03 tiền án và 02 tiền sự:

- Năm 2001, Công an huyện G xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng;

- Năm 2011, bị đi cai nghiện bắt buộc tại cơ sở cai nghiện số 03 - Hà Nội;

- Bản án số 253/HHST ngày 05-11-2002, Tòa án nhân dân huyện G, thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, ra trại ngày 20-02-2005;

- Bản án số 09/2007/HSST ngày 12-01-2007, Tòa án nhân dân quận HK, thành phố Hà Nội xử phạt 36 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, ra trại ngày 05-6-2009;

- Bản án số 99/2017/HSST ngày 18-7-2017, Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, ra trại ngày 29-8-2019.

Bị cáo đầu thú và tạm giữ từ ngày 25-6-2020, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam số II - Công an thành phố Hà Nội; có mặt.

** Bị hại:*

1. Cháu Trần Phương M - sinh năm 2003; địa chỉ: Số nhà 52 ngõ 670/32 thị trấn Y, huyện G, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp: Anh Trần Đức Đ - là bố đẻ; vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Thị M1 - sinh năm 1985; địa chỉ: Số 49 ngõ 44 thị trấn Y, huyện G, thành phố H; vắng mặt.

** Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:* **Anh Nguyễn Văn L**; địa chỉ: Số 420 N, quận L, thành phố Hà Nội, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16h30 ngày 24-6-2020, Công an thị trấn Y, huyện G, thành phố Hà Nội tiếp nhận đơn trình báo của cháu Trần Phương M về việc khoảng 11h30 ngày 19-6-2020, cháu M bị kẻ gian vào nhà lấy trộm 01 chiếc xe đạp điện nhãn hiệu Beoreall màu đỏ đen BKS: 29MĐ2-445.96. Hồi 09h00 ngày 25-6-2020, Công an thị trấn Y, huyện G, thành phố Hà Nội tiếp nhận đơn trình báo của chị Nguyễn Thị M1 về việc khoảng 04h30 ngày 22-6-2020, chị M1 bị kẻ gian vào nhà lấy trộm 01 chiếc xe đạp điện nhãn hiệu XMAN màu trắng BKS: 29MĐ2-432.36.

Hồi 12 giờ 30 phút ngày 25-6-2020, Nguyễn Tiến D đã ra đầu thú tại Công an thị trấn Y, huyện G, thành phố Hà Nội khai nhận về hành vi trộm cắp tài sản như sau:

Vụ thứ 1: Khoảng 11h00 ngày 19-6-2020, D đi bộ một mình từ thôn La ra đường H, thị trấn Y, huyện G, thành phố Hà Nội mục đích tìm sơ hở thì trộm cắp tài sản. Khi đi đến nhà số 52 ngõ 670/32 H, thị trấn Y, huyện G, thành phố Hà Nội, D thấy 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu Beoreall màu đỏ đen BKS: 29MĐ2-445.96 đang dựng ở trong nhà, chìa khóa đang cắm ở ổ khóa, chủ xe đang ở trong bếp nấu ăn, cửa nhà mở nên D đã vào nhà dắt xe ra

ngoài, mở chìa khóa và đi xe đến quận L để bán. Chiếc xe này D đã bán được 2.000.000đ và đã tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ 2: Khoảng 05h00 ngày 22-6-2020, D đi bộ trên đường H mục đích để trộm cắp tài sản. Khi đi đến nhà số 49 ngõ 448 H, thị trấn Y, huyện G, thành phố Hà Nội, D phát hiện thấy 01 chiếc xe máy điện màu trắng BKS: 29MĐ2-432.36, chìa khóa đang cắm ở xe, dựng trong nhà, cửa nhà không khóa nên D đã vào nhà dắt xe ra ngoài, mở chìa khóa, đi xe đến cửa hàng xe ở 402 N, quận L, thành phố Hà Nội để bán. Chiếc xe này D đã bán được 1.200.000đ và đã tiêu xài cá nhân hết.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G, thành phố Hà Nội xác minh tại cửa hàng buôn bán xe máy, xe đạp điện Hoàng L có địa chỉ tại 402 N, quận L, thành phố Hà Nội và thu giữ của anh Nguyễn Văn L: 01 xe máy điện nhãn hiệu X-MAN màu trắng, không BKS, đã qua sử dụng.

Tại bản Kết luận giám định số 112/KLGĐ-PC09 ngày 30-6-2020 của Hội đồng định giá tài sản kết luận:

- 01 xe máy điện nhãn hiệu Beoreall màu đỏ đen BKS: 29MĐ2-445.92, đã qua sử dụng có giá trị 3.500.000đ.

- 01 xe máy điện nhãn hiệu XMAN màu trắng BKS: 29MĐ2-432.36, đã qua sử dụng có giá trị 2.000.000đ.

Đối với chiếc xe máy điện nhãn hiệu XMAN màu trắng BKS: 29MĐ2-432.36, đã qua sử dụng có chủ sở hữu theo giấy đăng ký xe là chị Nguyễn Thị M1. Chị M1 khai: Chiếc xe này là tài sản của chị mua năm 2015 và đứng tên. Chị M1 vẫn sử dụng chiếc xe này từ năm 2015 đến thời điểm xảy ra sự việc. Ngày 03-7-2020, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 90 trả lại chiếc xe máy điện trên cho chị Nguyễn Thị M1. Chị M1 đã nhận lại chiếc xe máy điện trên và không có yêu cầu Nguyễn Tiến D bồi thường.

Đối với chiếc xe máy điện nhãn hiệu Beoreall màu đỏ đen BKS: 29MĐ2-445.92 đã qua sử dụng thuộc sở hữu của cháu Trần Phương M. Cháu M khai cháu được bố mẹ mua tặng chiếc xe máy này và đứng tên đăng ký. Tuy nhiên, Nguyễn Tiến D không nhớ chính xác, cụ thể cửa hàng bán chiếc xe máy điện này nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G không có căn cứ để xác minh, thu hồi chiếc xe máy điện. Cháu M có yêu cầu xử lý hình sự và bồi thường dân sự theo pháp luật.

Đối với anh Nguyễn Văn L đã mua tài sản trộm cắp tài sản của D, anh L khai nhận: Khoảng 08h00 ngày 22-6-2020, D điều khiển xe máy điện màu trắng hiệu XMAN đến cửa hàng anh L và nói là xe của mình không có nhu cầu sử dụng nữa nên muốn bán. Anh L kiểm tra xe có chìa khóa nguyên bản;

ổ khóa không có dấu hiệu bị cậy phá nên anh L đã tin tưởng mua xe và không biết đây là xe do D trộm cắp. Anh L đã giao nộp lại chiếc xe máy điện trên cho cơ quan công an và không yêu cầu bồi thường về dân sự. Do vậy, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G không có căn cứ xử lý đối với anh L

Tại bản cáo trạng số: 141/CT-VKSGL ngày 09-9-2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố bị cáo Nguyễn Tiến D về tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện G giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thấy rằng: Hành vi của bị cáo Nguyễn Tiến D đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Về hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo D mức án từ 18 đến 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25-6-2020.

- Về hình phạt bổ sung: Không

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho cháu Trần Phương M số tiền 3.500.000đ; buộc bị cáo phải truy nộp để sung công quỹ Nhà nước số tiền 1.200.000đ.

- Về xử lý vật chứng: Không

Nói lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn nhận tội và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các

hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng huyện G là hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng, bản Kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11h00 ngày 19-6-2020, tại nhà số 52 ngõ 670/32 H, thị trấn Y, huyện G, thành phố Hà Nội, bị cáo Nguyễn Tiến D đã lén lút, bí mật trộm cắp 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu Beoreall màu đỏ đen BKS: 29MĐ2-445.92, đã qua sử dụng có giá trị 3.500.000 của cháu Trần Phương M. Khoảng 05h00 ngày 22-6-2020, nhà số 49 ngõ 448 H, thị trấn Y, huyện G, thành phố Hà Nội, bị cáo Nguyễn Tiến D đã lén lút bí mật trộm cắp một xe máy điện nhãn hiệu XMAN màu trắng BKS: 29MĐ2-432.36, đã qua sử dụng có giá trị 2.000.000đ của chị Nguyễn Thị M1. Tổng giá trị tài sản mà Nguyễn Tiến D trộm cắp là 5.500.000 đồng.

[3] Hành vi của bị cáo Nguyễn Tiến D đã có đủ yếu tố cấu thành tội: "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[4] Viện Kiểm sát nhân dân huyện G đề nghị truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã cố ý trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được Bộ luật Hình sự bảo vệ. Do vậy, cần phải nghiêm trị đối với bị cáo.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

[6] Về tình tiết tăng nặng: Nhân thân của bị cáo đã có 03 tiền án và 01 tiền sự. Trong đó, có 02 tiền sự và 02 tiền án đã được xóa; 01 tiền án: Bản án số 99/2017/HSST ngày 18-7-2017, Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, ra trại ngày 29-8-2019 chưa được xóa nên bị cáo phạm tội lần này là tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Mặt khác, trong một thời gian ngắn bị cáo thực hiện hai hành vi phạm tội trộm cắp tài sản đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm là tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo ra đầu thú là tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] Xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội cùng nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử phạt bị cáo một mức án tù trong khung hình phạt nhằm cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng xem xét giảm nhẹ phần nào mức hình phạt cho bị cáo vì bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như trên là có căn cứ.

- Về hình phạt bổ sung:

[9] Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ.

- Về trách nhiệm dân sự:

[10] Bị hại là cháu Trần Phương M yêu cầu bồi thường thiệt hại chiếc xe máy điện nhãn hiệu Beoreall màu đỏ đen BKS: 29MĐ2-445.92 không thu hồi được là có căn cứ nên buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho Cháu M số tiền trị giá chiếc xe là 3.500.000đ là có căn cứ. Chị Nguyễn Thị M1 là bị hại đã nhận được tài sản bị trộm cắp và không có yêu cầu gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

- Về xử lý vật chứng:

[11] Đối với anh Nguyễn Văn L mua xe của bị cáo với số tiền 1.200.000đ và đã giao nộp xe cho Cơ quan Công an để trả cho bị hại và không có yêu cầu bị cáo trả lại số tiền đã mua xe nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết. Tuy nhiên, cần buộc bị cáo phải truy nộp để sung công quỹ Nhà nước số tiền 1.200.000đ thu lời bất chính là có căn cứ.

[12] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

- Về án phí:

[13] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Về quyền kháng cáo:

[14] Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến D 18 *(Mười tám)* tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 25-6-2020.

2. Về hình phạt bổ sung: Không.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự: Buộc bị cáo Nguyễn Tiến D phải bồi thường thiệt hại cho cháu Trần Phương M số tiền là: 3.500.000 đồng.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự: Buộc bị cáo Nguyễn Tiến D phải truy nộp để sung công quỹ Nhà nước số tiền 1.200.000đ.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Tiến D phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Chị Nguyễn Thị M1, cháu Trần Phương M và anh Trần Đức Đ vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tống đạt bản án. Anh L vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án về vấn đề có liên quan trực tiếp đến quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án.

Nơi nhận:
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;
- TAND t/p Hà Nội;
- UBND thị trấn Y, huyện G, thành phố Hà Nội (Thay cho thông báo kết quả xét xử);
- Sở Tư pháp TP.Hà Nội;
- Công an, VKSND huyện G;
- THADS huyện G;
- Lưu: Vp; Hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Quang Dũng